

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sinh, Ông Trần Ngọc Tình.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh B, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1970 tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 5 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T; có chồng Nguyễn Tiến M và có 02 con sinh các năm 1991, 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 01 năm 2020 sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh B tại phiên tòa sơ thẩm: Do bị cáo từ chối người bào chữa đã được chỉ định bào chữa cho bị cáo nên bị cáo không có người bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2020, Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện bắt quả tang Lê Thị Thanh B đang bán trái phép chất ma túy cho người khác tại nhà ở của Bình tại thôn 5 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Thu giữ dưới bàn chân trái của Lê Thị Thanh B 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 90 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược nghi là ma túy, trong đó có 88 viên màu hồng và 02 viên màu xanh và số tiền 3.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Thanh B, Cơ quan Công an còn phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của Lê Thị Thanh B có 02 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 642 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược nghi là ma túy, trong đó có 638 viên màu hồng và 04 viên màu xanh. Ngoài ra còn thu giữ 4.200.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy, Lê Thị Thanh B khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2020 có một người đàn ông lạ mặt đến nhà bán cho Lê Thị Thanh B 03 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 732 viên ma túy hồng phiến với giá 15.000.000 đồng, Lê Thị Thanh B mua số ma túy đó để bán cho người khác. Đến khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2020, trong lúc Lê Thị Thanh B đang bán 90 viên ma túy cho người đàn ông có tên là Vũ ở huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình với giá 3.000.000 đồng, trong lúc đang giao ma túy cho Vũ thì bị phát hiện bắt giữ Lê Thị Thanh B, còn Vũ bỏ chạy.

Tại Bản Kết luận giám định số 95/GĐ-PC09 ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Số viên nén thu giữ lúc bắt quả tang và lúc khám xét của Lê Thị Thanh B đều là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 70,236 gam. Methamphetamine nằm trong Danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng cụ thể gồm:

- 03 (ba) túi nilon màu xanh bên trong chứa tổng cộng 732 viên ma túy loại Methamphetamine;

- 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) tiền Việt Nam;

Hiện số vật chứng này đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Thị Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Thanh B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Toà án xét xử đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố tại phiên toà khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử bị cáo Lê Thị Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Thanh B, xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh B mức án từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Thanh B 10.000.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số vật chứng vụ án là chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Đề nghị tịch thu sung công số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Vũ; tạm giữ số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị Thanh B để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Thanh B không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[1]. Về tội danh đối với bị cáo Lê Thị Thanh B theo truy tố của Viện kiểm sát:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Thị Thanh B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 10 giờ 30 ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Biên bản khám xét lập lúc 12 giờ 00 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá, phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ gồm 732 viên nén màu hồng được thu giữ khi bắt giữ người phạm tội quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo Lê Thị Thanh B, được Cơ quan chuyên môn giám định Kết luận: Là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 70,236 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh B có đủ yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án.

[2]. Về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thanh B:

Trong vụ án này Lê Thị Thanh B đã mua, bán trái phép chất ma túy với khối lượng 70,236 gam chất ma túy là Methamphetamine, trong khi đang bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Vũ thì bị bắt quả tang, đối tượng tên Vũ bỏ chạy. Bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm”.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo biết và nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Biết và nhận thức được mọi hành vi có liên quan đến tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự thì bị xử phạt mức án rất nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để bỏ ra số tiền 15.000.000 đồng mua trái phép 732 viên ma túy tổng hợp được Cơ quan chuyên môn giám định Kết luận là Methamphetamine có khối lượng 70,236 gam để bán lại kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc, phần nộ trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử

phạt mức án nghiêm khắc, đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm đang có chiều hướng gia tăng này.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, được Cơ quan Cảnh sát Điều tra đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ án” theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có bố là ông Lê Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Kỷ niệm chương Chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đày, Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, theo phiếu siêu âm ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hoá thì hiện tại bị cáo đang bị bệnh gan mãn, nhân xơ tử cung, quá trình nhân thân từ trước đến nay phạm tội chưa có vi phạm gì. Theo đó đề áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ của điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới khởi điểm khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

Theo tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Thanh B.

[3]. Về xử lý tang vật vụ án:

Chất ma túy mà bị cáo Lê Thị Thanh B mua bán trái phép bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ;

Đối với số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của Lê Thị Thanh B, có 3.000.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Vũ nên được tịch thu sung công, có số tiền 4.200.000 đồng được xác định là của bị cáo nên được tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án khoản tiền phạt và án phí đối với bị cáo Lê Thị Thanh B.

Đối tượng tên Vũ theo lời khai của Lê Thị Thanh B có địa chỉ trú tại xã Hoá Tiến, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương xã Hoá Tiến, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình nhưng không có đối tượng tên Vũ theo lời khai của Lê Thị Thanh B nên không có cơ sở để xử lý.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Thị Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị Thanh B được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Thanh B.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh B **11 (mười một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 20 tháng 01 năm 2020, sau đó bị tạm giam.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Thị Thanh B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý tang vật vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án gồm.

02 (hai) phong bì đựng chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong ghi số 95/GĐ-PC09 ký hiệu A1A và A1B; A2A và A2B.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo Lê Thị Thanh B đã bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Vũ.

Tạm giữ số tiền 4.200.000 đồng được xác định của bị cáo Lê Thị Thanh B để bảo đảm thi hành án khoản tiền phạt và án phí đối với bị cáo Lê Thị Thanh B.

Tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa Cán bộ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cán bộ Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tạm giữ để bảo đảm thi hành án theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình, chuyển tiền vụ án Lê Thị Thanh B vào tài khoản Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình qua Kho bạc Nhà nước Quảng Bình ngày 24 tháng 4 năm 2020.

4. Về án phí vụ án:

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Danh mục án phí.

Bị cáo Lê Thị Thanh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo Lê Thị Thanh B được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19 tháng 6 năm 2020)

Để yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Việt